

Số: ~~140~~ /NQ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (02). ~~107~~

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 140 /NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 55-NQ/TW) đã đề ra mục tiêu tổng quát: “Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, có chất lượng cao với giá cả hợp lý cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Ngành năng lượng phát triển hài hòa giữa các phân ngành với hạ tầng đồng bộ và thông minh, đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN. Xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước kết hợp với xuất, nhập khẩu năng lượng hợp lý; triệt để thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Chủ động sản xuất được một số thiết bị chính trong các phân ngành năng lượng; nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến, hiện đại”.

Căn cứ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 55-NQ/TW, Chính phủ ban hành Chương trình hành động với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 55-NQ/TW, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo các ngành, các cấp, người sử dụng lao động, người lao động; đặc biệt là nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong ngành năng lượng nói chung và ngành điện lực nói riêng.

2. Xác định toàn diện các nhiệm vụ chủ yếu, cụ thể, khả thi, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành để Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 55-NQ/TW.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu các cơ quan

hành chính nhà nước có trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp và quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả.

4. Phân đầu đạt các mục tiêu cụ thể:

- Đáp ứng đủ nhu cầu năng lượng trong nước, phục vụ cho các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030, trong đó năng lượng sơ cấp đến năm 2030 đạt khoảng 175 - 195 triệu tấn dầu quy đổi (TOE), đến năm 2045 đạt khoảng 320 - 350 triệu TOE; tổng công suất của các nguồn điện đến năm 2030 đạt khoảng 125 - 130 GW, sản lượng điện đạt khoảng 550 - 600 tỷ kWh.

- Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15 - 20% vào năm 2030; 25 - 30% vào năm 2045.

- Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng đến năm 2030 đạt mức 105 - 115 triệu TOE, năm 2045 đạt mức 160 - 190 triệu TOE. Cường độ năng lượng sơ cấp năm 2030 đạt từ 420 - 460 kgOE/1.000 USD GDP, năm 2045 từ 375 - 410 kgOE/1.000 USD GDP.

- Xây dựng hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Đến năm 2030, độ tin cậy cung cấp điện năng thuộc top 4 nước dẫn đầu ASEAN, chỉ số tiếp cận điện năng thuộc top 3 nước dẫn đầu ASEAN.

- Các cơ sở lọc dầu đáp ứng tối thiểu 70% nhu cầu trong nước; bảo đảm mức dự trữ chiến lược xăng dầu đạt tối thiểu 90 ngày nhập ròng. Đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) khoảng 8 tỉ m³ vào năm 2030 và khoảng 15 tỉ m³ vào năm 2045.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; hình thành đồng bộ các yếu tố thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; các phân ngành năng lượng phát triển bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng phát triển đồng bộ, hiện đại, khả năng kết nối khu vực và quốc tế được nâng cao; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ tiên tiến của một nước công nghiệp phát triển hiện đại.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hoá, bảo đảm tính hiệu quả, tin cậy và bền vững

a) Bộ Công Thương

- Về thể chế và cơ chế chính sách chung:

+ Xây dựng đề án và triển khai Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia tới năm 2050.

+ Xây dựng và triển khai Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Xây dựng và triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Về dầu khí:

+ Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch phát triển và cơ chế chính sách đối với ngành dầu khí để đề xuất với Chính phủ các nội dung sửa đổi phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho ngành dầu khí Việt Nam phát triển từ khâu thượng nguồn đến trung nguồn và hạ nguồn. Cụ thể:

. Lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí: tích cực nghiên cứu và thăm dò các bể nước nông, các bể trầm tích mới, các dạng dầu khí phi truyền thống (khí than, khí nông, khí đá phiến sét, khí hydrat, ...) để bổ sung trữ lượng phục vụ khai thác lâu dài; nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể để tăng cường thu hút nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước để tìm kiếm, thăm dò và phát triển, khai thác các mỏ dầu khí tại các khu vực truyền thống và tạo cơ chế đặc biệt để tìm kiếm thăm dò khu vực nước sâu, xa bờ và phức tạp; xây dựng, đồng bộ hệ thống hạ tầng dầu khí, đồng thời khuyến khích áp dụng các giải pháp nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR).

. Lĩnh vực công nghiệp khí: Thúc đẩy các dự án khai thác, vận chuyển khí thiên nhiên (đặc biệt là các dự án trọng điểm nhà nước như Dự án khí Cá Voi Xanh, Lô B, Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2, ...), sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý nguồn khí thiên nhiên trong nước; đồng thời thúc đẩy công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hệ thống cảng nhập, kho chứa, phân phối LNG để đảm bảo cung cấp đủ khí theo nhu cầu của các hộ tiêu thụ.

. Lĩnh vực lọc hóa dầu: Tập trung nghiên cứu phát triển lĩnh vực hóa dầu, chế biến sâu các sản phẩm dầu khí, tích hợp lọc dầu - hóa dầu để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm dầu khí. Chỉ đạo các nhà máy lọc hóa dầu trong nước triển khai việc nghiên cứu nâng cấp công nghệ, công suất, đa dạng hóa nguồn và tỷ lệ phối trộn của nguyên liệu đầu vào, thay đổi cơ cấu sản phẩm và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đáp ứng quy định hiện hành trong nước và thế giới.

- Về than: Chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan:

+ Xây dựng mới chiến lược phát triển ngành công nghiệp than gắn với định hướng đầu tư hiệu quả ra nước ngoài và xuất, nhập khẩu than dài hạn hợp lý.

+ Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm

2016 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030.

+ Tổ chức thực hiện các giải pháp cụ thể để khai thác, chế biến, sử dụng nguồn than trong nước phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển ngành than được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên; nâng cao hệ số thu hồi than sạch trong khai thác, chế biến than; tăng cường nghiên cứu, áp dụng công nghệ cơ giới hoá, tự động hoá trong thăm dò, khai thác và chế biến than.

+ Tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nghiên cứu đầu tư lựa chọn công nghệ, lựa chọn phương pháp thăm dò thích hợp để khai thác công nghiệp có hiệu quả Bể than sông Hồng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 74/TTg-CN ngày 19 tháng 9 năm 2018.

+ Chỉ đạo xem xét việc đầu tư một số dự án thử nghiệm khai thác than tại Bể than đồng bằng sông Hồng để làm cơ sở đánh giá, xác định công nghệ khai thác phù hợp; đầu tư nâng cấp, cải tạo mở rộng các cảng hiện có, nghiên cứu, đầu tư xây dựng mới các cảng trung chuyển than tập trung quy mô lớn đáp ứng nhu cầu nhập khẩu, trung chuyển, cung cấp than theo từng giai đoạn, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển các cảng biển Việt Nam được duyệt, đảm bảo hiệu quả chung trong việc nhập khẩu, trung chuyển, cung cấp than cho các hộ tiêu thụ (đặc biệt là cho sản xuất điện).

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh than.

- Về năng lượng tái tạo:

+ Nghiên cứu, xây dựng Luật về năng lượng tái tạo.

+ Nghiên cứu, quy hoạch một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế và cơ chế ưu đãi để thúc đẩy phát triển các trung tâm năng lượng tái tạo.

+ Nghiên cứu công nghệ, xây dựng một số đề án thử nghiệm sản xuất và khuyến khích sử dụng năng lượng hydro phù hợp với xu thế chung của thế giới.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đẩy nhanh thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2035, tầm nhìn đến 2050 đồng bộ với Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Điều tra, đánh giá, thăm dò xác định trữ lượng và tài nguyên các khoáng sản năng lượng hiện có ở nước ta gồm than đá, than nâu, quặng phóng xạ.

- Nghiên cứu, điều tra, đánh giá xác định tiềm năng tài nguyên các nguồn địa nhiệt, khí đá phiến; thăm dò các khu vực có triển vọng để khai thác, sử dụng.

- Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu; triển khai một số mô hình ứng dụng, tiến hành khai thác thử nghiệm để đánh giá hiệu quả.

c) Bộ Giao thông vận tải

- Phát triển hợp lý giữa các cảng tổng hợp quốc gia, cảng chuyên dùng, các cảng trung chuyển than, đảm bảo tính thống nhất trong toàn hệ thống; phối hợp với Bộ Công Thương trong quá trình triển khai đầu tư đáp ứng yêu cầu vận hành các trung tâm nhiệt điện.

- Xây dựng chế độ chính sách hỗ trợ cho các chương trình nâng cấp các bến cảng, đường vận tải chuyên dùng hiện có phục vụ cho ngành năng lượng, với mục tiêu nâng cao năng suất bến cảng; tăng cường phát triển hiện đại hóa, tự động hóa và thân thiện với môi trường đối với các dây chuyền bốc xúc, vận tải, rót than.

- Triển khai các chương trình nghiên cứu phát triển hệ thống giao thông vận tải tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, áp dụng triệt để tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu rà soát cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý trong lĩnh vực tài chính, nhằm khuyến khích, nhằm thúc đẩy việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để hiện đại hóa ngành năng lượng trong nước.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xây dựng cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện trên địa bàn; tham gia xây dựng, góp ý, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo.

- Tuyên truyền vận động nhân dân hạn chế sử dụng than trong sinh hoạt; các đơn vị sản xuất kinh doanh chuyển đổi nhiên liệu than trong các khâu sản xuất sang sử dụng nhiên liệu sạch góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch liên quan của địa phương để tránh chồng lấn với các quy hoạch phát triển phân ngành năng lượng hiện nay và trong thời gian tới, tạo điều kiện thuận lợi để huy động tối đa tài nguyên nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển các ngành công nghiệp trong nước.

2. Phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

a) Bộ Công Thương

- Về chính sách phát triển ngành điện:

+ Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam cho giai đoạn mới.

+ Xây dựng, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về phương án tái cấu trúc ngành điện phù hợp với các cấp độ thị trường điện, theo nguyên tắc tách bạch chi phí các khâu mang tính độc quyền tự nhiên với các khâu có tính cạnh tranh trong ngành điện.

- Đối với nguồn điện và lưới điện:

+ Tiếp tục phát triển nguồn thủy điện vừa và nhỏ có chọn lọc góp phần phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; tận dụng thế mạnh của nguồn cung cấp điện từ thủy điện vừa và nhỏ nhằm tăng khả năng cung cấp nguồn điện tại chỗ, góp phần nâng cao tỷ trọng phát triển công nghiệp, kết hợp hỗ trợ nguồn nước tưới cho nông nghiệp và nước sinh hoạt từ các hồ chứa thủy điện đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực điện lực, đặc biệt là việc đầu tư phát triển thủy điện tại Lào, gắn liền với việc nhập khẩu điện về Việt Nam.

+ Nghiên cứu xây dựng, đề xuất các chính sách hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi xa bờ phù hợp với triển khai thực hiện Chiến lược biển Việt Nam.

+ Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế khuyến khích phát triển điện năng lượng tái tạo với mục đích tự dùng (ưu tiên mặt trời áp mái).

+ Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời trên mặt nước.

+ Nghiên cứu đề xuất chính sách phát triển, sản xuất nguồn nhiên liệu Hydro đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và tham gia thị trường năng lượng khu vực và toàn cầu.

+ Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách cho phát triển nhiệt điện nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia thực hiện các dự án nhiệt điện, góp phần tăng tính cạnh tranh, đa dạng hóa hình thức sở hữu, phương thức kinh doanh trong cung cấp điện.

+ Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, các quy định để hỗ trợ cho phát triển nhiệt điện khí, đảm bảo phát triển điện khí phù hợp với tình hình hệ thống điện Việt Nam. Phát triển nhiệt điện khí theo hướng ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước, chú trọng phát triển nhiệt điện khí sử dụng LNG.

+ Phát triển nhiệt điện than ở mức hợp lý theo hướng ưu tiên những tổ máy công suất lớn, hiệu suất cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại như công nghệ siêu tới hạn trở lên; bảo đảm thực hiện đầy đủ pháp luật về an toàn môi trường sinh thái, bảo vệ môi trường.

+ Xây dựng cơ chế cho các nhà máy, cụm nhà máy sử dụng công nghệ hybrid để sử dụng các nguồn năng lượng khác nhau kết hợp với năng lượng tái tạo như: điện mặt trời, điện gió thủy điện, nhiệt điện than, biomass, biogas.

+ Xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư thiết bị/công nghệ tích trữ năng lượng tại các khu vực có tiềm năng về năng lượng mặt trời nhưng hạn chế về lưới điện truyền tải nhằm phát huy công suất của hệ thống, tiết kiệm nguồn lực đầu tư và đảm bảo an toàn cho hệ thống điện.

+ Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế tài chính và huy động vốn từ các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao khả năng đảm bảo an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

+ Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, từng bước triển khai áp dụng công nghệ giám sát tự động, thông minh trong hệ thống điện; nghiên cứu ứng dụng truyền tải siêu cao áp, truyền tải một chiều trong ngành điện.

- Về thị trường điện và cơ chế giá điện:

+ Nghiên cứu, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định trong Luật Điện lực và các văn bản pháp luật có liên quan về giá điện, điều tiết điện lực, chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện, chương trình điều chỉnh phụ tải điện và thị trường điện phù hợp với lộ trình thực hiện thị trường điện cạnh tranh.

+ Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với thực tế sử dụng điện của các đối tượng khách hàng; quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân thay thế Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo công tác điều hành giá điện thực hiện đúng cơ chế thị trường.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hợp đồng mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng tiêu thụ điện lớn.

+ Xây dựng cơ chế cho phép phát triển các nhà máy điện sản xuất tại chỗ, tự cung cấp trong các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất v.v...

b) Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc chỉ đạo, định hướng các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc lĩnh vực năng lượng tập trung, ưu tiên bố trí mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng phục vụ ngành năng lượng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia một cách ổn định và bền vững.

- Phối hợp với Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn, Tổng công ty rà soát, nâng cấp công nghệ của các nhà máy điện than hiện có để đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường hoặc loại bỏ các nhà máy cũ có hiệu suất thấp, không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

c) Bộ Tài chính

Rà soát, kiến nghị các cơ chế chính sách huy động vốn đầu tư phát triển ngành điện.

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về quỹ đất dành cho các dự án điện, các dự án năng lượng tái tạo đảm bảo thực hiện các dự án đúng tiến độ theo quy hoạch đã được duyệt.

đ) Bộ Công an

Nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo hướng tự động hóa công tác phòng cháy chữa cháy tại các nhà máy điện, trạm điện.

e) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án điện, đặc biệt là các đường dây và trạm biến áp đầu nối đồng bộ với các nhà máy điện, các dự án điện cấp bách v.v...

- Chỉ đạo các địa phương trong tỉnh/thành phố phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư xử lý các vướng mắc về giải phóng mặt bằng. Có phương án hỗ trợ bảo vệ thi công hoặc cưỡng chế trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các phương án, giải pháp, biện pháp bảo vệ, đảm bảo an ninh, an toàn cho các công trình điện trên địa bàn.

3. Cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả

a) Bộ Công Thương

- Nghiên cứu, rà soát sửa đổi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Nghiên cứu, xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan để hoàn thiện cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển Lưới điện thông minh và triển khai rộng rãi chương trình Quản lý nhu cầu điện, chương trình điều chỉnh phụ tải điện tại Việt Nam.

- Rà soát, cập nhật và xây dựng định mức hao hụt các nguồn năng lượng như xăng dầu, khí, than trong sản xuất, khai thác, vận chuyển, phân phối. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quản lý cường độ tiêu thụ điện năng, quy chuẩn cho hiệu suất tấm pin mặt trời.

- Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng năng lượng trong các ngành, lĩnh vực có mức tiêu thụ năng lượng cao như ngành (thép, hóa chất, xi măng, dệt may, da giày, chế biến thực phẩm). Xây dựng Chương trình chuyển đổi thị trường phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao.

- Rà soát, sửa đổi, xây dựng bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia liên quan đến tái chế, tái sử dụng chất thải trong các khâu khai thác, sản xuất, phân phối sử dụng, tái chế, tái sử dụng và thải bỏ trong lĩnh vực năng lượng.

- Nghiên cứu xây dựng biểu giá điện theo phân ngành công nghiệp để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành và lĩnh vực tiêu thụ điện theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng và giảm cường độ năng lượng.

b) Bộ Giao thông vận tải

- Xây dựng và triển khai các đề án nâng cao năng lực, hiệu quả trong vận tải; ưu tiên phát triển phương thức vận tải công cộng, vận tải khối lượng lớn, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường; khai thác hợp lý hệ thống vận tải đường sắt, đường thủy, vận tải đa phương thức.

- Xây dựng và áp dụng quy chuẩn về mức tiêu thụ nhiên liệu đối với một số loại phương tiện giao thông vận tải theo điều kiện và khả năng áp dụng từng giai đoạn.

- Thúc đẩy ứng dụng năng lượng tái tạo, nhiên liệu sạch (CNG, LPG, LNG, nhiên liệu sinh học, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác) thay thế nhiên liệu truyền thống đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đối với phương tiện, thiết bị giao thông vận tải.

c) Bộ Xây dựng

- Nghiên cứu xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về tiêu hao năng lượng trong các tòa nhà.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch hành động của ngành xây dựng thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

- Tiếp tục hướng dẫn triển khai việc thực hiện các quy định của QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

- Từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Tuyên truyền, vận động, định hướng doanh nghiệp chuyển đổi thiết bị, công nghệ từ sử dụng năng lượng than sang sử dụng năng lượng sạch.

- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018 - 2020, có xét đến năm 2030 và Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 trên địa bàn tỉnh, thành.

4. Phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng

a) Bộ Công Thương

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Giai đoạn 2 (2017 - 2022), Giai đoạn 3 (sau năm 2022) lộ trình phát triển Lưới điện thông minh tại Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012 và các nhóm nội dung của Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2018.

- Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

- Hoàn thiện cơ chế, xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng truyền thông số; hệ thống giám sát, quản lý năng lượng tự động, báo cáo thống kê năng lượng quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành hiệu quả ngành năng lượng.

- Xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách khuyến khích nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong ngành năng lượng; bảo đảm thực hiện tốt các yêu cầu, chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ nội địa hóa đối với các nhà máy điện nói riêng và dự án năng lượng nói chung.

- Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch hệ thống đường ống dẫn khí, xăng dầu kết nối các khu vực để đảm bảo an ninh năng lượng và hiệu quả trong vận chuyển, cung cấp khí, xăng dầu đến các hộ tiêu thụ.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ sở pháp lý thúc đẩy thị trường và các mô hình công ty dịch vụ năng lượng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng xuất, nhập khẩu năng lượng, kết nối khu vực.

5. Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hoá phát triển năng lượng

a) Bộ Công Thương

- Hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách đặc thù trong việc triển khai thực hiện các dự án năng lượng quan trọng, đặc biệt là các dự án điện cấp bách trong quy hoạch phát triển điện lực.

- Xây dựng cơ chế chính sách để thu hút, huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư vào các dự án hạ tầng năng lượng.

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan: (i) Đôn đốc việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc ngành năng lượng, bảo đảm vận hành đầy đủ, đúng đắn cơ chế thị trường, phù hợp với xu hướng phát triển; (ii) Rà soát, đề xuất cơ chế chính sách thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong lĩnh vực năng lượng phát triển.

- Nghiên cứu, triển khai thí điểm cơ chế bán có thời hạn hoặc cho thuê dài hạn đối với nhà máy điện, kho nhiên liệu, nhà máy lọc dầu thuộc sở hữu của doanh nghiệp nhà nước.

b) Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu, đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước theo đúng lộ trình đã đặt ra của Chính phủ trên cơ sở phát huy năng lực đổi mới, sáng tạo, tiếp tục đưa các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước giữ các vị trí then chốt của nền kinh tế.

- Định hướng, chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty phát huy tiềm lực, thế mạnh để đảm bảo phát triển và bảo toàn vốn nhà nước đầu tư vào các doanh nghiệp.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các bộ, ngành rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến môi trường đầu tư, thủ tục đầu tư, thành lập doanh nghiệp, cơ chế đấu thầu nhằm xóa bỏ rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các công trình điện, phát huy có hiệu quả mô hình hợp tác công tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng, hình thức mua lại và sáp nhập đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

d) Bộ Tài chính

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính phục vụ sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.

- Phối hợp với các bộ, ngành trong quá trình xây dựng, hoàn thiện đề án cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước, chiến lược phát triển các tập đoàn kinh tế nhà nước trong lĩnh vực năng lượng quốc gia.

6. Đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa

a) Bộ Công Thương

- Xây dựng cơ chế chính sách phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông giữa các phân ngành.

- Xây dựng các quy định về lộ trình đổi mới công nghệ trong ngành năng lượng, từng bước loại bỏ các phương tiện, thiết bị công nghệ lạc hậu, tiêu tốn năng lượng, đồng thời đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích thúc đẩy sử dụng phương tiện, thiết bị hiệu suất cao.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất để hoàn thiện khung pháp lý đối với ngành năng lượng, bao gồm: (i) Nghiên cứu, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Dầu khí và các văn bản pháp lý có liên quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản

lý và phù hợp với tình hình mới của ngành dầu khí; (ii) Triển khai xây dựng, hoàn thiện đề án thị trường năng lượng cạnh tranh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp đồng bộ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, thúc đẩy phát triển ngành năng lượng.

- Xây dựng hướng dẫn về tín dụng xanh cho các dự án năng lượng xanh, năng lượng tái tạo.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường

Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách về đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng mặt nước trong lĩnh vực năng lượng.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; khuyến khích các dự án đầu tư năng lượng theo hình thức đối tác công tư

đ) Bộ Tài chính

- Hoàn thiện chính sách tài chính theo hướng khuyến khích, thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; khuyến khích các dự án đầu tư năng lượng theo hình thức đối tác công tư. Hoàn thiện chính sách thuế khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, tái tạo.

- Xây dựng cơ sở pháp lý để có thể hình thành và vận hành hiệu quả các quỹ về phát triển năng lượng bền vững, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo hướng xã hội hóa, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và hạn chế việc làm tăng chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ bảo lãnh Chính phủ cho các doanh nghiệp được giao thực hiện các dự án đầu tư phát triển dự án điện có quy mô lớn, công nghệ hiện đại.

7. Phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng

a) Bộ Công Thương

- Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển. Tiếp tục triển khai chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm nhằm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng các dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần thiết, cấp bách cho hoạt động đầu tư xây dựng, thiết kế, vận hành.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan triển khai các nội dung phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Rà soát, sửa đổi và triển khai có hiệu quả Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.

- Xây dựng và triển khai Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng giai đoạn 2021 - 2030.

- Nghiên cứu, xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ở phạm vi vùng, địa phương trong lĩnh vực năng lượng, mở rộng mạng lưới kết nối khởi nghiệp sáng tạo quốc gia.

- Nghiên cứu, xây dựng đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghiên cứu, xây dựng đề án tăng cường đào tạo và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo về năng lượng hạt nhân.

- Tổ chức Diễn đàn về chuyển giao công nghệ năng lượng hàng năm, các Hội thảo xúc tiến hợp tác, đầu tư chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng trong khuôn khổ Chương trình kết nối cung cầu công nghệ.

- Tổ chức, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chứng nhận sự phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài và tiêu chuẩn riêng trong lĩnh vực năng lượng theo quy định của pháp luật.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Tăng cường đào tạo đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sử dụng trong nước, hướng tới xuất khẩu.

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; tích cực, chủ động xây dựng các đối tác chiến lược để thực hiện mục tiêu nhập khẩu năng lượng trong dài hạn và đầu tư tài nguyên năng lượng ở nước ngoài

a) Bộ Công Thương

- Tăng cường quan hệ quốc tế về năng lượng trong các phân ngành, lĩnh vực phù hợp với xu thế hội nhập.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược nhập khẩu năng lượng dài hạn song song với khuyến khích đầu tư, khai thác tài nguyên năng lượng ở nước ngoài để góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

- Thúc đẩy triển khai chương trình trao đổi điện từ các nước láng giềng Lào, Campuchia và Trung Quốc. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhập khẩu từ các nhà máy điện hoặc qua lưới điện; nghiên cứu liên kết lưới điện với các nước tiểu vùng Mê Kông để tăng cường đa dạng hóa nguồn năng lượng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nghiên cứu xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư dự án năng lượng ở nước ngoài, trước hết là với các dự án nguồn điện tại một số nước láng giềng để chủ động nhập khẩu điện về Việt Nam.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Thúc đẩy hợp tác với các quốc gia có tiềm năng về nghiên cứu và phát triển năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo; tranh thủ hợp tác nâng cao năng lực và tiềm lực khoa học công nghệ đối với cán bộ và tổ chức khoa học và công nghệ đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng.

- Tăng cường quan hệ hợp tác trong ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình với các tổ chức quốc tế, các quốc gia thông qua hợp tác song phương và đa phương.

9. Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững

a) Bộ Công Thương

- Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật quy định về kiểm soát phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng; nghiên cứu và đề xuất cơ chế chính sách triển khai việc thu hồi, sử dụng khí CO₂.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn, triển khai áp dụng các mô hình sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng chất thải; áp dụng giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả tại các cơ sở, trung tâm phân phối sản phẩm, trung tâm thương mại và siêu thị.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện khung chính sách, xây dựng và bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về khí thải và chất thải trong ngành năng lượng.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ từ ngân sách đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Cơ chế sản xuất công nghiệp phát thải thấp và gắn sản xuất công nghiệp với cơ chế nền kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công thương để phế thải, phế phẩm và chất thải của sản phẩm này là đầu vào của sản phẩm khác.

- Quy định cơ chế phân định các luồng chất thải và biện pháp quản lý, xử lý tương ứng để một số loại chất thải công nghiệp (tro, xỉ nhà máy nhiệt điện, chất thải trong ngành công nghiệp) có thể được sử dụng làm nguyên liệu cho ngành sản xuất khác như xi măng, vật liệu xây dựng, phân bón.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc phát triển ngành nghề bảo vệ môi trường nói chung và xử lý hiệu quả các loại chất thải nói riêng.

b) Bộ Tài chính

- Hoàn thiện chính sách thuế khuyến khích sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

- Xây dựng quy chế tài chính về môi trường, bảo đảm tính đủ các chi phí về môi trường, xã hội trong đầu tư và giá thành sản phẩm.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng.

- Xây dựng quy định về lộ trình, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của đất nước và cam kết quốc tế.

- Chủ trì rà soát quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh có xem xét đến giải pháp, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia liên quan đến thủy điện, nhiệt điện, điện khí v.v...

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh và bổ sung Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược biển Việt Nam và các chiến lược khác có liên quan.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh triển khai hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ liên quan đến tái chế, sử dụng chất thải từ quá trình sản xuất và sử dụng năng lượng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn môi trường lồng ghép trong các Chương trình khoa học và công nghệ có liên quan.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, tái chế, sử dụng chất thải từ quá trình sản xuất năng lượng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế.

đ) Bộ Giao thông vận tải

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách và hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức tiêu thụ nhiên liệu và khí thải đối với phương tiện giao thông vận tải.

10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng

a) Ban cán sự Đảng Chính phủ

- Lãnh đạo xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành năng lượng quốc gia và các chiến lược phát triển các phân ngành năng lượng, Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- Triển khai các cam kết quốc tế trong việc nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hòa bình.

b) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

c) Bộ Công Thương

Xây dựng cơ chế và khung pháp lý bảo đảm cho việc thực hiện quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia:

- Rà soát chức năng quản lý Nhà nước về năng lượng của các ngành, các cấp và đề xuất với Chính phủ ban hành quy định phân công, phân cấp cụ thể từ

Trung ương đến địa phương, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong lĩnh vực năng lượng phát triển.

- Xem xét, rà soát, tăng cường công tác giám sát việc tuân thủ các luật, quy định về quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia hiện tại.

d) Bộ Nội vụ

Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực năng lượng quốc gia và các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; phân định trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương, giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển năng lượng.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Xác định phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt; nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Xây dựng cơ chế và khung pháp lý bảo đảm cho việc tuân thủ quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật về năng lượng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, cả hệ thống chính trị và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành năng lượng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Chương trình hành động của Chính phủ.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý ngành năng lượng nói chung và ngành điện lực nói riêng.

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 và Nghị quyết này.

- Định kỳ ngày 25 tháng 12 hàng năm báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi các bộ chủ trì các nhóm nhiệm vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

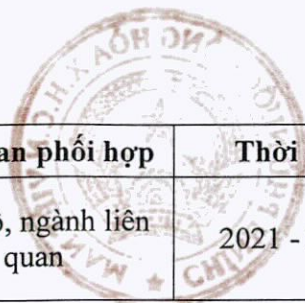


Phụ lục

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

(Kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
I	Phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, bảo đảm tính hiệu quả, tin cậy và bền vững				
1	Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2021
2	Đề án Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021
3	Đề án Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung cấp xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021
4	Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021
5	Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021
6	Nghiên cứu, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Dầu khí	Luật Dầu khí sửa đổi, bổ sung	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021
7	Nghiên cứu, xây dựng Luật về năng lượng tái tạo	Luật về năng lượng tái tạo	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025
8	Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022



TT	Nhiệm vụ, Đề án	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
9	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022
II	Phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước				
1	Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021
2	Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời phân tán với mục đích tự dùng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2022
3	Nghiên cứu xây dựng, đề xuất các chính sách hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi xa bờ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022
4	Đề án tái cấu trúc ngành điện phù hợp với các cấp độ thị trường điện	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021
5	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích phát triển điện khí sinh học	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2022
6	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đấu thầu, đấu giá cung cấp năng lượng phù hợp, đặc biệt trong các dự án đầu tư năng lượng tái tạo, năng lượng mới	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2022
7	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định trong Luật Điện lực	Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022
8	Rà soát, kiến nghị các cơ chế chính sách huy động vốn đầu tư phát triển ngành điện	Sửa đổi các luật, nghị định và các văn bản pháp luật liên quan	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
9	Đề án nâng cấp công nghệ của các nhà máy điện than hiện có để đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường hoặc loại bỏ các nhà máy cũ có hiệu suất thấp, không cải tạo công nghệ để đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2023
III	Cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả				
1	Nghiên cứu, rà soát sửa đổi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Luật sửa đổi	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025
2	Nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến khích phát triển phương tiện vận tải công cộng, vận tải khối lượng lớn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong giao thông vận tải	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025
IV	Phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng				
1	Đề án nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020-2021
2	Cơ chế, chính sách thúc đẩy thị trường và các mô hình công ty dịch vụ năng lượng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025
3	Chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
V	Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hóa phát triển năng lượng				
1	Cơ chế đặc thù trong đầu tư phát triển các dự án năng lượng	Nghị quyết của Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2021
2	Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước thuộc lĩnh vực năng lượng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2022
VI	Đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa				
1	Quy định về lộ trình đổi mới công nghệ trong ngành năng lượng	Quy định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025
2	Đề án thị trường năng lượng cạnh tranh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2021
3	Hoàn thiện chính sách thuế khuyến khích sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	Sửa đổi các Luật, Nghị định và các văn bản pháp luật liên quan	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025
VII	Phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng				
1	Rà soát, sửa đổi và triển khai Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022
2	Xây dựng và triển khai Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng giai đoạn 2021 - 2030		Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2030

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
3	Nghiên cứu, xây dựng các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ở phạm vi vùng, địa phương trong lĩnh vực năng lượng định hướng phát triển, mở rộng mạng lưới kết nối khởi nghiệp sáng tạo quốc gia		Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2021
4	Nghiên cứu, xây dựng đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2022
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực năng lượng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế, có xét đến các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia liên quan đến việc tái chế, sử dụng chất thải từ quá trình sản xuất năng lượng	Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia	Các bộ, ngành có liên quan (Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định, công bố)	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2030
VIII	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; tích cực, chủ động xây dựng các đối tác chiến lược để thực hiện mục tiêu nhập khẩu năng lượng trong dài hạn và đầu tư tài nguyên năng lượng ở nước ngoài				
1	Nghiên cứu xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các dự án năng lượng ở nước ngoài	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Công Thương	2021 - 2025
2	Nghiên cứu xây dựng chiến lược nhập khẩu năng lượng dài hạn song song với khuyến khích đầu tư, khai thác tài nguyên năng lượng ở nước ngoài	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
IX	Thực hiện chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững				
1	Luật bảo vệ môi trường sửa đổi, chú trọng các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường	Luật bảo vệ môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương	2021 - 2023
2	Xây dựng quy định về lộ trình, phương thức giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của đất nước và cam kết quốc tế	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương	2021 - 2025
3	Đề án quốc gia về phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2021
4	Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách và hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức tiêu thụ nhiên liệu và khí thải đối với phương tiện giao thông vận tải	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành liên quan	2020 - 2030